

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2020/HSST  
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang H; bà Nguyễn Thị L.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hạp Thị Thu T- Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thùy D - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/HSST ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/QĐXXST-HS ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quyết T, sinh năm 1988.**

Nơi ĐKKTT: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996; con có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 25/01/2019.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/11/2009 bị Công an thành phố B ra quyết định "cảnh cáo" 149 về hành vi "gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/02/2020, tại khu vực C, phường N, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Quyết T đang có hành vi bán trái phép 0,0936gam ma túy Methamphetamine cho Lê Minh H với giá 400.000đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ: Tại tay trái của H

01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu đỏ cùng chất tinh thể màu trắng, H khai nhận là gói ma túy vừa mua được của T; Tại túi áo bên phải của Thắng đang mặc số tiền 400.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), T khai nhận là tiền của H trả cho T để mua ma túy. Ngoài ra T còn cất giấu 0,4384 gam ma túy Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy này bị cáo T dùng vào mục đích bán kiếm lợi nhuận.

Tại kết luận giám định số: 138/KLGĐMT-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: “ Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon có khối lượng 0,0217 gam; Là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine”; 01 viên nén màu đỏ bên trong túi nilon có khối lượng 0,0719gam; Là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine”

Cùng ngày 10/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quyết T tại số 10, ngõ 5, khu N, phường K, thành phố B, tỉnh B. Quá trình khám xét thu giữ: Trên kệ loa trong phòng ngủ của Thắng có 01 túi da màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng.

Tại kết luận giám định số: 138A/KLGĐMT-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: “ Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,3550 gam; Là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine”; 01 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0834gam, Là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine”.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSTPBN ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Quyết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quyết T thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Khoảng 16 giờ ngày 10/02/2020 bị cáo đang đứng ở khu vực C, phường N, thành phố B gặp hai thanh niên là Lê Minh H, Nguyễn Ngọc B. H đến hỏi bị cáo “có bán ma túy không, bán cho 400.000đ”, bị cáo trả lời “có”, H đưa 400.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), bị cáo nhận tiền và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng, H biết là túi nilon chứa chất ma túy đã nên nhận và cầm gói ma túy bằng tay trái. Bị cáo thừa nhận hành vi tìm mua ma túy với tổng trọng lượng 0,532gam Methamphetamine với giá 500.000đ của người đàn ông không quen biết với mục đích đem về bán lại kiếm lợi nhuận. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/02/2020 bị cáo bán lại cho Lê Minh H 0,0936gam Methamphetamine với giá 400.000đ là phạm tội. Toàn bộ số ma túy này bị cáo T dùng vào mục đích bán lấy kiếm lợi nhuận. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo T thừa nhận trước đó mua của 01 người đàn ông không quen biết, có đặc điểm khoảng 35 tuổi, dáng người béo, da trắng, cao khoảng 1m65 ở khu Đ, phường N, thành phố B với giá 500.000đ được 01 túi nilon màu trắng chứa viên nén màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể

màu trắng. Bị cáo cất 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng vào chiếc túi da màu đen trên kệ loa trong phòng ngủ của bị cáo. Còn 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng T mang theo người đi đến Công ô, phường Ninh Xá để bán cho người nào có nhu cầu mua. Đối với số ma túy cất giấu tại nhà T khai nhận mục đích cũng để bán kiếm lợi nhuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ là tiền do phạm tội mà có.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có hành vi tìm mua ma túy với tổng trọng lượng 0,532gam Methamphetamine với giá 500.000đ của người đàn ông không quen biết với mục đích đem về bán lại kiếm lợi nhuận. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/02/2020 bị cáo bán

lại cho Lê Minh H 0,0936gam Methamphetamine với giá 400.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền 100.000đ) là phạm tội. Ngoài ra T còn cất giấu 0,4384 gam ma túy Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy này bị cáo Thắng dùng vào mục đích bán kiếm lợi nhuận. Bị cáo Nguyễn Quyết T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhân thân: Ngày 20/11/2009 bị Công an thành phố B ra quyết định “cảnh cáo” 149 về hành vi gây rối trật tự công cộng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nhận thức được hành vi phạm tội của mình; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo khi lượng hình là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng đã có tiền án: Ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 25/01/2019. Sau khi ra tù bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện nên lần phạm tội này của bị cáo bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háms lợi nên bị cáo đã bắt chấ pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản, số tiền thu lời bất chính không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ là tiền do phạm tội mà có.

Lê Minh H đã có hành vi mua chất ma túy của T ngày 10/02/2020. Do khối lượng ma túy H mua để sử dụng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân H chưa có tiền án, tiền sự, hiện tại H không có mặt tại địa phương, chưa xác định Hiện đang ở đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của H, khi nào làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Ngọc B là người đi cùng H, do B không biết việc H, T mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xem xét, xử lý Bảo là phù hợp.

Người đàn ông đã bán ma túy cho T ở khu Đ, phường N, thành phố B, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được con người cụ thể, khi nào làm rõ xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 30/6/2020 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tịch thu số tiền 400.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư được niêm phong dán kín bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định số 138 và 138A ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. (Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 115/GN- THA, giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 07/5/2020).

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- CCTHA thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hồng**